**TRUYỀN THỐNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM,**

**CÔNG ĐOÀN ĐỒNG THÁP**

1. **LỊCH SỬ CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM**

**I. KHÁI QUÁT SỰ RA ĐỜI CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÔNG HỘI ĐỎ - TIỀN THÂN CỦA TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

**1. Sự ra đời của của giai cấp công nhân Việt Nam**

Giai cấp công nhân (GCCN) Việt Nam ra đời và phát triển gắn liền với quá trình khai thác thuộc địa của thực dân Pháp những năm cuối thế kỷ XIX. Trước khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược, xã hội Việt Nam vẫn là một xã hội phong kiến với hai giai cấp cơ bản là giai cấp địa chủ phong kiến và giai cấp nông dân; duy trì nền kinh tế lạc hậu dựa vào sản xuất tiểu nông là chính, cơ sở kinh tế công nghiệp, dịch vụ chưa phát triển. Sau khi cuộc xâm lăng và bình định đã cơ bản hoàn thành, thực dân Pháp liền bắt tay tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất với quy mô mở rộng ra cả nước. Các nhà máy rượu bia, vải sợi, điện nước, ngành đường sắt, hầm mỏ, đồn điền cao su, cà phê...lần lượt ra đời và cùng với đó đội ngũ những người công nhân Việt Nam đầu tiên được hình thành. Họ là những người nông dân bị tước đoạt hết ruộng đất, những người thợ thủ công bị phá sản buộc phải vào làm việc trong các doanh nghiệp tư bản Pháp. Theo số liệu thống kê trước chiến tranh thế giới lần thứ nhất, tổng số công nhân của Việt Nam khoảng trên 10 vạn người, chủ yếu tập trung ở một số thành phố lớn như: Hà Nội, Sài Gòn - Chợ Lớn, Hải Phòng và vùng mỏ Quảng Ninh...

Sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, để bù đắp những tổn thất, thực dân Pháp đã tiến hành cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai với quy mô và tốc độ lớn hơn trước. Chúng tăng cường đầu tư vào các ngành khai khoáng, giao thông vận tải, đồn điền, công nghiệp chế biến, dệt may...nhằm tăng cường vơ vét và bóc lột ở các nước thuộc địa. Thời kỳ này, số lượng công nhân Việt Nam đã phát triển nhanh chóng lên đến trên 22 vạn người vào đầu năm 1929.

Dưới sự áp bức bóc lột hà khắc của thực dân, phong kiến, giai cấp công nhân Việt Nam đã đoàn kết, tổ chức tập hợp nhau lại đấu tranh đòi quyền lợi, dẫn đến hình thành các Hội Ái hữu, Hội Tương tế trong các nhà máy, xí nghiệp. Cuối năm 1920, người công nhân yêu nước Tôn Đức Thắng đã vận động thành lập Công hội Ba Son ở Sài Gòn, mở đầu cho phong trào đấu tranh giải phóng giai cấp, giải phóng dân tộc.

**2. Sự ra đời của Công hội đỏ Bắc Kỳ - tiền thân của Công đoàn Việt Nam ngày nay**

Quá trình hình thành và phát triển của Công hội đỏ Bắc Kỳ gắn liền với quá trình hoạt động cách mạng của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong những năm đầu của thế kỷ XX. Người đã tham gia Công đoàn hải ngoại Anh khi hoạt động tại Luân Đôn trong những năm 1914 - 1917; gia nhập Công đoàn Kim khí quận 17 Pari vào năm 1919. Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc là người đặt cơ sở lý luận và nền tảng tư tưởng cho việc thành lập tổ chức Công đoàn Việt Nam. Trong tác phẩm “Đường Kách mệnh”, Người chỉ dẫn: “Công hội trước hết là để công nhân đi lại với nhau cho có cảm tình, hai là để nghiên cứu với nhau, ba là để sửa sang cách sinh hoạt của công nhân cho khá hơn bây giờ, bốn là để giữ gìn quyền lợi cho công nhân, năm là để giúp cho quốc dân, giúp cho thế giới”. Tháng 6/1925, Người sáng lập tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu - Trung Quốc và trực tiếp giảng dạy nhằm nâng cao lý luận chính trị cho học viên.

Những năm 1925 - 1928, dưới sự lãnh đạo của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phong trào “Vô sản hóa” đã thâm nhập sâu rộng vào trong các nhà máy, xí nghiệp, hầm lò để tuyên truyền, vận động công nhân tích cực tham gia phong trào đấu tranh. Sự ra đời của Chi bộ Cộng sản đầu tiên (3/1929), đặc biệt là sự ra đời của Đông Dương Cộng sản Đảng (6/1929) là kết quả của quá trình vận động, tổ chức công nhân mà Nguyễn Đức Cảnh là một trong những sáng lập viên và giữ vai trò quan trọng. Trên cương vị là Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương lâm thời, Nguyễn Đức Cảnh được Trung ương lâm thời phân công phụ trách công tác vận động công nhân.

Nhận thức được vai trò quan trọng của tổ chức Công hội, của công nhân trong cuộc đấu tranh chống đế quốc, bóc lột, bảo vệ quyền lợi của công nhân, Nguyễn Đức Cảnh và những người đồng chí đã tích cực tổ chức cuộc vận động phong trào công nhân, trước hết là phong trào công nhân Bắc Kỳ để thành lập tổ chức Công hội. Ngày 28/7/1929, Đại hội đại biểu Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ lần thứ nhất khai mạc do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh chủ trì. Đại hội đã quyết định thành lập Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ, thông qua Điều lệ và hệ thống tổ chức của Công hội, ra báo “Lao động” và tạp chí “Công hội Đỏ”, bầu Ban Chấp hành Trung ương lâm thời do đồng chí Nguyễn Đức Cảnh làm Hội trưởng. Sự kiện thành lập Tổng Công hội Đỏ Bắc Kỳ là mốc son chói lọi trong lịch sử phong trào công nhân và Công đoàn Việt Nam. Kể từ đây, GCCN Việt Nam có một đoàn thể cách mạng rộng lớn, hoạt động có tôn chỉ, mục đích, đứng ra dẫn dắt phong trào.

**II. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN QUA CÁC THỜI KỲ CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM**

**1. Thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)**

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tổng Công hội Đỏ đã tập hợp lực lượng thợ thuyền, đội quân chủ lực của cách mạng Việt Nam, tạo nên cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh 1930-1931. Cuối năm 1931, phong trào đấu tranh của GCCN Việt Nam bị thực dân Pháp đàn áp dã man, hầu hết số cán bộ Đảng và Công hội Đỏ đều bị địch bắt, khiến cho mối liên lạc giữa Đảng và quần chúng, giữa Công hội Đỏ và phong trào công nhân gần như bị gián đoạn. Trong điều kiện đó, bất chấp sự kiểm soát gắt gao của thực dân Pháp, Công hội Đỏ vẫn tích cực tuyên truyền, vận động công nhân, phát triển tổ chức. Từ năm 1932-1936, phong trào cách mạng trong cả nước bắt đầu phục hồi.

Từ năm 1936-1939, tổ chức Công hội Đỏ đổi tên thành Nghiệp đoàn, Hội Ái hữu chuyển sang thời kỳ hoạt động bán công khai[[1]](file:///C:\\Users\\Dell%209010\\Downloads\\DE%20CUONG%20TUYEN%20TRUYEN%2090%20NAM%20CONG%20DOAN%20B%E1%BA%A2N%20CH%C3%8DNH%20(1).doc" \l "_ftn1). Nhờ sự tổ chức linh hoạt, thích hợp với tình hình, phong trào công nhân giai đoạn này vẫn phát triển mạnh mẽ lên đỉnh điểm mới. Tháng 9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, thực dân Pháp đầu hàng và thỏa hiệp với phát xít Nhật thẳng tay đàn áp phong trào dân chủ chống chiến tranh của nhân dân ta, thủ tiêu các quyền tự do nghiệp đoàn. Trước tình hình đó, tổ chức Nghiệp đoàn, Hội Ái hữu phải rút vào hoạt động bí mật và lấy tên là “Hội công nhân phản đế”, năm 1941 đổi thành “Hội Công nhân cứu quốc” làm nòng cốt cho hoạt động của tổ chức Việt Minh.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn Việt Nam thực sự là trung tâm đoàn kết của công nhân lao động Việt Nam. Với trên 20 vạn người trong năm 1945, các đoàn viên Công đoàn trở thành lực lượng nòng cốt làm nên cuộc Cách mạng tháng Tám 1945 thành công, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước Công nông đầu tiên ở Đông Nam Á.

**2. Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954)**

Sau Cách mạng tháng Tám thành công năm 1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, tháng 3/1946, Hội nghị đại biểu Công nhân cứu quốc Bắc Bộ, Trung Bộ và Tổng Công đoàn Nam Bộ đã quyết định thống nhất về mặt tổ chức trên phạm vi cả nước thành “Hội Công nhân cứu quốc”. Tháng 6/1946, tại Hội nghị cán bộ Công đoàn cứu quốc đã đổi tên “Hội Công nhân cứu quốc” thành “Công đoàn”. Ngày 20/7/1946, tại Nhà hát lớn Hà Nội, “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam” đã chính thức được thành lập và được công nhận là thành viên chính thức của Liên hiệp Công đoàn thế giới vào năm 1949.

Trong những năm đầu đất nước giành độc lập, tổ chức Công đoàn và GCCN Việt Nam đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc bảo vệ và phát huy thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám, tham gia tích cực vào cuộc Tổng Tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Trước dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa của thực dân Pháp, các đội cảm tử Thủ đô, trong đó nòng cốt là công nhân đã chiến đấu với tinh thần quả cảm, anh dũng.

Thực hiện nhiệm vụ vừa kháng chiến, vừa kiến quốc, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tổ chức vận động công nhân, viên chức, lao động (CNVCLĐ) tập trung xây dựng nhà máy, công xưởng, sản xuất vũ khí, khí tài quân sự; khắc phục khó khăn, hăng hái thi đua lao động phục vụ kháng chiến. Tại chiến khu Việt Bắc, từ ngày 01-15/01/1950, Đại hội lần I Công đoàn Việt Nam đã khẳng định mục tiêu: “Động viên công nhân viên chức cả nước, nhất là công nhân ngành Quân giới sản xuất nhiều vũ khí, khí tài phục vụ kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi”*.*Tại Đại hội này, đồng chí Hoàng Quốc Việt được bầu làm Chủ tịch.

Tháng 2/1951, Đại hội lần thứ II của Đảng đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh phát triển kinh tế phục vụ tổng phản công, đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi hoàn toàn. Thực hiện Nghị quyết của Đại hội Đảng, Công đoàn vận động công nhân hăng hái sản xuất và tham gia quản lý, xây dựng xí nghiệp. Đây là bước chuyển biến lớn về nhận thức tư tưởng và phương thức hoạt động Công đoàn. Từ đây trong các xí nghiệp quốc doanh, Công đoàn đại diện cho công nhân tham gia các Ủy ban xí nghiệp, góp phần trực tiếp quản lý sản xuất kinh doanh, đưa nền kinh tế kháng chiến phát triển về mọi mặt. Ở vùng tự do, Công đoàn phát động công nhân “Thi đua sản xuất, thi đua xây dựng”, “Cải tiến kỹ thuật, phát huy sáng kiến, trau dồi nghề nghiệp”. Phong trào được tổ chức, chỉ đạo tương đối chặt chẽ, thực hiện dân chủ trong quản lý sản xuất.

Giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tập hợp, đoàn kết, phát huy vai trò tiên phong của GCCN vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, hy sinh, đấu tranh kiên cường, góp phần cùng quân và dân cả nước làm nên chiến thắng Điện Biên Phủ (1954) lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu, kết thúc vẻ vang 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, lập lại hòa bình ở Đông Dương.

**3. Thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (1954- 1975)**

Sau chiến thắng Điện Biên Phủ, Việt Nam tạm thời bị chia thành hai miền, miền Bắc hoàn toàn được giải phóng và bắt tay vào công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội (CNXH), miền Nam còn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ.

Đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, Hội nghị Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (khóa I) họp vào tháng 8/1954 đã xác định nhiệm vụ trọng tâm là “Cần phải động viên, tổ chức đông đảo quần chúng lao động trong các đô thị thành một lực lượng mạnh mẽ làm chỗ dựa tốt nhất, chắc chắn nhất cho chính quyền tiến hành công tác tiếp thu, phục hồi sản xuất, giữ gìn an ninh, trật tự thành phố”.

Ở miền Bắc tiến hành công cuộc tái thiết đất nước, khó khăn tiếp tục đặt lên vai người công nhân. Với trách nhiệm chủ nhân của đất nước, đội ngũ CNVCLĐ đã đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Nhờ vậy chỉ trong thời gian ngắn hoạt động sản xuất tại các cơ sở công nghiệp đã phục hồi. Qua thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, những điển hình trong phong trào thi đua yêu nước của GCCN được lan tỏa, như “Sóng Duyên Hải”, “Hợp tác xã Thành Công”, “Ba quyết tâm”…đã xuất hiện nhiều CNVCLĐ tiêu biểu được Đảng, Nhà nước phong tặng danh hiệu Anh hùng Lao động, là những tấm gương sáng trong học tập, lao động sản xuất và chiến đấu.

Ở miền Nam, phong trào công nhân, Công đoàn hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai Ngô Đình Diệm ra sức khủng bố, đàn áp. Các ngành công nghiệp, thủ công nghiệp bị đình đốn, đời sống của CNVCLĐ khó khăn. Trước tình hình đó, Đảng đã chỉ đạo các cơ sở trong nội thành, trong các đồn điền phải tìm mọi cách bám đất, bám dân phát triển lực lượng, tổ chức cho công nhân đấu tranh.

Ngày 5/11/1957, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký Sắc lệnh số 108-SL/L10 về ban hành Luật Công đoàn đã tạo cơ sở pháp lý, nâng cao vị trí của tổ chức Công đoàn, củng cố vai trò lãnh đạo của GCCN trong tình hình mới. Thắng lợi của công cuộc khôi phục kinh tế, cải tạo xã hội chủ nghĩa và bước đầu phát triển kinh tế, văn hóa đã tạo ra những tiền đề quan trọng góp phần xây dựng và đưa miền Bắc tiến dần lên CNXH, đồng thời đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà, thành quả đó có đóng góp quan trọng của GCCN và tổ chức Công đoàn Việt Nam.

Trước những yêu cầu mới, Đại hội lần thứ II Công đoàn Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 23-27/2/1961đã quyết định đổi tên “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam” thành “Tổng Công đoàn Việt Nam”. Đại hội đã đề ra mục tiêu: “Động viên cán bộ, công nhân, viên chức thi đua lao động sản xuất, xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc với tinh thần mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt, góp phần đấu tranh thống nhất nước nhà”; đồng chí Hoàng Quốc Việt tiếp tục được bầu làm Chủ tịch. Đại hội lần thứ III Công đoàn Việt Nam được tổ chức từ ngày 11-14/2/1974 tại Hà Nội bầu đồng chí Tôn Đức Thắng - Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa làm Chủ tịch danh dự, đồng chí Hoàng Quốc Việt tiếp tục giữ cương vị Chủ tịch. Mục tiêu của Đại hội là “Các cấp Công đoàn phải phát động phong trào thi đua lao động sản xuất, cần kiệm xây dựng CNXH với năng suất lao động, hiệu quả công tác, phục vụ và tham gia chiến đấu, quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước”.

Tổng Công đoàn Việt Nam tham gia xây dựng một số chế độ, chính sách bổ sung và sửa đổi về lao động, tiền lương, tiền thưởng. Liên hiệp Công đoàn các tỉnh, thành phố đã ký kết Nghị quyết liên tịch với cơ quan chính quyền đồng cấp về việc tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đối với CNVCLĐ. Nhiều Công đoàn cơ sở đã kịp thời động viên CNVCLĐ thi đua lao động, sản xuất, phấn đấu hoàn thành kế hoạch được giao. Việc thực hiện quy tắc an toàn lao động, vệ sinh công nghiệp được thực hiện tốt hơn, cải thiện điều kiện làm việc cho CNVCLĐ.

Năm 1965 Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam được thành lập đã không ngừng củng cố và phát triển, vừa tổ chức cho CNVCLĐ các thành phố đấu tranh, vừa động viên CNVCLĐ vùng giải phóng đẩy mạnh sản xuất phục vụ chiến đấu. Trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu thân 1968 và Chiến dịch Hồ Chí Minh, Công đoàn giải phóng đã vận động CNVCLĐ ở các đô thị đồng loạt nổi dậy, phối hợp với lực lượng vũ trang tiêu diệt địch, góp phần cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc.

**4. Thời kỳ xây dựng Chủ nghĩa xã hội (1975 - 1986)**

Đầu năm 1976, nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ra đời, đã tạo điều kiện cơ bản để thống nhất tổ chức Công đoàn trên phạm vi cả nước.

Thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị, từ tháng 01/1976 Tổng Công đoàn Việt Nam và Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam bắt tay vào chuẩn bị các điều kiện cho việc thống nhất tổ chức Công đoàn của GCCN Việt Nam. Ngày 6/6/1976, Hội nghị Công đoàn toàn quốc được tổ chức tại thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định thống nhất Công đoàn hai miền Nam, Bắc thành “Tổng Công đoàn Việt Nam”.

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ IV được tổ chức tại Hà Nội từ ngày 08-11/5/1978 đã nêu rõ mục tiêu: “Động viên GCCN và những người lao động khác thi đua lao động sản xuất, phát triển kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa trong cả nước”; đồng chí Nguyễn Văn Linh, Ủy viên Bộ Chính trị được bầu làm Chủ tịch.

Những năm 1981-1982, Công đoàn đã tiến hành nhiều đợt tuyên truyền sâu rộng trong công nhân, viên chức về tình hình và nhiệm vụ của đất nước, về chủ trương, chính sách, nhất là các chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước. Đi đôi với giáo dục chính trị, Công đoàn đã có nhiều cố gắng trong việc duy trì phong trào học bổ túc văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ; đẩy mạnh các hoạt động văn hoá, văn nghệ quần chúng, thể dục thể thao; công tác báo chí, xuất bản của Công đoàn đã có những tiến bộ mới.

Đại hội lần thứ V Công đoàn Việt Nam tiến hành từ ngày 16-18/11/1983 đã khẳng định mục tiêu: “Động viên công nhân, lao động thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng, là phát triển nông nghiệp, công nghiệp thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu”, Đại hội đã Quyết định lấy ngày 28/7/1929 là Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam, đồng chí Nguyễn Đức Thuận được bầu làm Chủ tịch.

Các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong CNVCLĐ đã tạo được bước chuyển biến tích cực, nhiều điển hình tiên tiến và nhân tố mới đã hình thành, góp phần to lớn vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Công tác phát triển đoàn viên được Công đoàn chú trọng, số đoàn viên và Công đoàn cơ sở ngày càng tăng lên. Bên cạnh đó, Công đoàn còn tham gia vào lĩnh vực bảo hiểm xã hội, bảo hộ lao động, đề nghị Nhà nước bổ sung phụ cấp ốm đau, thai sản, tại nạn lao động, trợ cấp khó khăn…Các chế độ nghỉ ngơi, tham quan du lịch và các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao được duy trì, phát triển.

Nhân dịp kỷ niệm 55 năm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929-28/7/1984), Nhà nước đã tặng Tổng Công đoàn Việt Nam Huân chương Sao Vàng - Huân chương cao quý nhất của Nhà nước Việt Nam.

**5. Thời kỳ thực hiện công cuộc đổi mới đất nước (1986 - 2020)**

Trong tình hình đất nước tiến hành đối mới, từng bước hội nhập, Đại hội lần thứ VI Công đoàn Việt Nam họp từ ngày17-20/10/1988 tại Hà Nội đã xác định mục tiêu: “Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng vì việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội”. Đại hội Quyết định đổi tên “Tổng Công đoàn Việt Nam” thành “Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam”; đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu làm Chủ tịch. Trong những năm đầu của thời kỳ đổi mới, GCCN và tổ chức Công đoàn Việt Nam đã có nhiều đóng góp vào kết quả thực hiện kế hoạch 5 năm (1986 - 1990), đưa đất nước ta dần thoát khỏi khó khăn, ổn định đời sống nhân dân và CNVCLĐ.

Đại hội lần thứ VII Công đoàn Việt Nam được tổ chức từ ngày 09-12/11/1993 tại Hà Nội đã nhấn mạnh yêu cầu “Đổi mới tổ chức và hoạt động Công đoàn, góp phần xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, chăm lo bảo vệ lợi ích công nhân lao động”; đồng chí Nguyễn Văn Tư được bầu làm Chủ tịch. Đại hội lần thứ VIII Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 03-06/11/1998 nhấn mạnh “Vì sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, vì việc làm, đời sống, dân chủ và công bằng xã hội, xây dựng GCCN và tổ chức Công đoàn vững mạnh”; đồng chí Cù Thị Hậu được bầu làm Chủ tịch. Đại hội lần thứ IX Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 10-13/10/2003, đồng chí Cù Thị Hậu tiếp tục được bầu lại làm Chủ tịch, Đại hội đã khẳng định “Xây dựng GCCN và tổ chức Công đoàn vững mạnh, chăm lo bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của CNVCLĐ, góp phần tăng cường đại đoàn kết dân tộc, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Đại hội lần thứ X Công đoàn Việt Nam họp từ ngày 02-05/11/2008 đã xác định mục tiêu: “Tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Công đoàn các cấp, hướng về cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy đoàn viên, CNVCLĐ làm đối tượng vận động, chuyển mạnh hoạt động Công đoàn vào việc tổ chức thực hiện chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, CNVCLĐ, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, góp phần thúc đẩy sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của đất nước”; đồng chí Đặng Ngọc Tùng được bầu làm Chủ tịch.

Nhiệm kỳ lần thứ X của Công đoàn Việt Nam hoạt động trong bối cảnh GCCN Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh về số lượng và chất lượng, là lực lượng đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Trước tình hình đó, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Nghị quyết thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước về xây dựng GCCN, đồng thời đáp ứng nguyện vọng của hàng triệu CNVCLĐ trong cả nước. Những hoạt động triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW đã nhận được sự quan tâm chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, cùng với sự vào cuộc đồng bộ của cả hệ thống chính trị và Công đoàn đã tạo được chuyển biến trong cả nhiệm kỳ hoạt động, đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên và người lao động.

Đại hội lần thứ XI Công đoàn Việt Nam được tổ chức từ ngày 27-30/7/2013 đã xác định phương châm hành động, đó là “Vì quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, vì sự phát triển bền vững của đất nước, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn”; đồng chí Đặng Ngọc Tùng tiếp tục được bầu làm Chủ tịch. Đại hội lần thứ XII Công đoàn Việt Nam diễn ra từ ngày 24-26/9/2018, đồng chí Bùi Văn Cường được bầu làm Chủ tịch. Đại hội đã xác định 09 nhóm chỉ tiêu, 09 nhiệm vụ tổng quát và 03 khâu đột phá trong cả nhiệm kỳ, ngoài ra còn có 01 chương trình trọng tâm "Công đoàn Việt Nam đồng hành cùng Chính phủ nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển bền vững đất nước".

Có thể khẳng định rằng, trong công cuộc đổi mới đất nước, trải qua 07 kỳ Đại hội Công đoàn Việt Nam, GCCN Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh cả về số lượng và chất lượng, đang có mặt trong tất cả các ngành nghề, các thành phần kinh tế, là lực lượng quan trọng, đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

**III. NHỮNG BÀI HỌC KINH NGHIỆM VÀ NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY**

**1. Những bài học kinh nghiệm**

(1) Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định thắng lợi trong hoạt động Công đoàn Việt Nam. Bám sát thực tiễn, tổ chức thực hiện sáng tạo chủ trương của Đảng, đồng thời chủ động nghiên cứu, tham mưu kịp thời định hướng phát triển phong trào công nhân và hoạt động công đoàn; phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên, hình thành sức mạnh tổng hợp trong hoạt động công đoàn.

(2) Quan tâm chăm lo lợi ích chính đáng của đoàn viên, lấy lợi ích là điểm quan trọng tập hợp, thu hút người lao động đến với tổ chức Công đoàn; tạo sự khác biệt rõ hơn những quyền, lợi ích của người lao động là đoàn viên công đoàn và chưa là đoàn viên công đoàn để tăng cường sự gắn kết giữa đoàn viên với tổ chức Công đoàn.

(3) Thực hiện tốt vai trò đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động. Tiến hành đồng bộ cả ba khâu: Tham gia xây dựng, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát chế độ, chính sách với sự phân công trách nhiệm của từng cấp công đoàn, đảm bảo quyền lợi tốt hơn cho người lao động.

(4) Chú trọng nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, kịp thời thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của tình hình thực tế. Coi trọng chất lượng hoạt động của công đoàn cơ sở, lấy cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu, lấy nhu cầu hợp pháp, chính đáng của số đông đoàn viên, người lao động làm nền tảng cho hoạt động công đoàn, phát huy tính tự giác, tự nguyện gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn của đoàn viên, người lao động.

(5) Chủ động xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn trong tình hình mới. Thường xuyên quan tâm, đầu tư công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn một cách cơ bản, có chiều sâu, tính lâu dài; thực hiện chính sách động viên hợp lý về vật chất, tinh thần; bảo vệ hiệu quả quyền lợi hợp pháp của cán bộ công đoàn.

**2. Nhiệm vụ trọng tâm của tổ chức Công đoàn trong giai đoạn hiện nay**

(1) Phát triển đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo lợi ích cho đoàn viên, người lao động. Đổi mới cơ chế hoạt động xã hội của Công đoàn theo hướng góp phần đảm bảo quyền an sinh xã hội. Nâng cao năng lực đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động, cán bộ Công đoàn; chủ động tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

(2) Tiến hành thường xuyên, đồng bộ, chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho người lao động. Chủ động thông tin về tổ chức và hoạt động Công đoàn, chú trọng công tác định hướng thông tin trên Internet và mạng xã hội. Tham gia xây dựng môi trường văn hóa tích cực trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu công nghiệp; đời sống tinh thần lành mạnh cho người lao động. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền đồng cấp về những vấn đề mới, diễn biến mới trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và tổ chức công đoàn.

(3) Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở gắn liền với việc nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn; đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

(4) Nâng cao hiệu quả công tác thi đua, khen thưởng cho phù hợp với điều kiện sống, làm việc, công tác của cán bộ, CNVCLĐ. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, điển hình mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao.

(5) Thực hiện toàn diện và chất lượng công tác nữ công ở các cấp công đoàn, trọng tâm là quyền và việc làm bền vững của lao động nữ; xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; chăm lo tốt hơn con công nhân, viên chức, lao động.

(6) Chủ động hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế và khẳng định vai trò của tổ chức Công đoàn Việt Nam; phát huy hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế hỗ trợ cho hoạt động công đoàn.

(7) Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát công đoàn. Kiện toàn ủy ban kiểm tra và văn phòng ủy ban kiểm tra Công đoàn các cấp, từng bước nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(8) Tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính, quản lý tài sản công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, thực hiện phân phối công bằng, hiệu quả; xây dựng nguồn lực đủ mạnh để đáp ứng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới.

(9) Đổi mới phương thức chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo hướng lấy người lao động làm trung tâm; hoạt động chủ yếu ở cơ sở; công đoàn cấp trên phục vụ công đoàn cấp dưới; phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM KHÓA XII**

Đại hội XII Công đoàn Việt Nam diễn ra từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 9 năm 2018, tại Thủ đô Hà Nội với sự tham dự của 946 đại biểu.

Đại hội vinh dự được đón:

- Đồng chí Nguyễn Phú Trọng - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,

- Đồng chí Nguyễn Xuân Phúc - Uỷ viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

- Đồng chí Nguyễn Thị Kim Ngân - Uỷ viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

- Cùng các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, lãnh đạo tỉnh, thành phố và các đồng chí lãnh đạo Tổng LĐLĐVN qua các thời kỳ.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã có bài phát biểu quan trọng chúc mừng và chỉ đạo Đại hội.

Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Tổng LĐLĐVN khóa XI trình, các ý kiến phát biểu của đại biểu Đại hội và ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Nguyễn Phú Trọng.

**Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2018 - 2023:**

**QUYẾT NGHỊ**

**I. Tiếp thu ý kiến phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng,** ý kiến gợi mở của đồng chí Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc vào Nghị quyết và các văn kiện của Đại hội, trên cơ sở đó thông qua những nội dung cơ bản về đánh giá tổng kết việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI (2013 - 2018) và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm (2018 - 2023) nêu trong Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐVN khóa XI trình Đại hội XII Công đoàn Việt Nam.

**1. Đánh giá tổng quát kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XI Công đoàn Việt Nam**.

Trong 5 năm qua, Công đoàn Việt Nam tiếp tục đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, đạt nhiều kết quả và hoàn thành cơ bản các nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu do Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI đề ra. Hoạt động chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động được quan tâm thường xuyên.

Công đoàn đã tích cực tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động; nhiều chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn được cụ thể hóa, đi vào cuộc sống; vai trò Công đoàn tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp tiếp tục được khẳng định, góp phần tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất, kinh doanh phát triển, giữ vững an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Hoạt động tuyên truyền giáo dục tạo được sức lan tỏa trong hệ thống tổ chức Công đoàn. Phong trào thi đua yêu nước trong công nhân, viên chức, lao động có sự chuyển biến tích cực, góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển.

Công tác tập hợp quần chúng đạt nhiều kết quả, thu hút đông đảo người lao động gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn; mô hình tổ chức bộ máy, chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn được quan tâm hoàn thiện.

Hoạt động kiểm tra công đoàn được tăng cường. Tài chính công đoàn có những đổi mới quan trọng theo hướng công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, từng bước tập trung nhiều hơn các nguồn lực phục vụ đoàn viên, người lao động. Công tác đối ngoại ngày càng chủ động.

Hoạt động nữ công có chuyển biến mới trong một số lĩnh vực chăm lo quyền lợi của lao động nữ. Tuy nhiên, chất lượng hoạt động công đoàn chưa đồng đều ở một số lĩnh vực, cơ quan, đơn vị: Hiệu quả hoạt động đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động chưa cao.

Phát triển đoàn viên và xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh còn một số hạn chế. Công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, người lao động chưa theo kịp tình hình; việc tổ chức phong trào thi đua ở một số nơi còn hình thức, kém hiệu quả. Năng lực, trình độ, bản lĩnh của đội ngũ cán bộ công đoàn, khả năng thích ứng với tình hình mới nhiều nơi còn yếu, còn biểu hiện hành chính hóa. Tài chính công đoàn còn phân tán, hiệu quả sử dụng chưa cao.

**2. Mục tiêu tổng quát, các chỉ tiêu phấn đấu, nhiệm vụ tổng quát và 3 khâu đột phá trong 5 năm (2018 - 2023)**

**\* Mục tiêu tổng quát**

Nâng cao hiệu quả đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên và người lao động, vì việc làm bền vững, đời sống ngày càng cao. Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao giác ngộ giai cấp, bản lĩnh chính trị, tinh thần yêu nước, hiểu biết pháp luật, trách nhiệm cao, tay nghề giỏi, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh. Hoàn thiện mô hình tổ chức, đổi mới phương thức hoạt động, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn bản lĩnh, trí tuệ, chuyên nghiệp; tập hợp, thu hút đông đảo người lao động vào tổ chức Công đoàn Việt Nam; xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh. Tích cực tham gia xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**\* Các chỉ tiêu phấn đấu**

- Đến năm 2023 kết nạp 2 triệu đoàn viên; thành lập tổ chức cơ sở của công đoàn ở 100% doanh nghiệp có 25 công nhân lao động trở lên; phấn đấu các doanh nghiệp có 10 lao động trở lên có tổ chức Công đoàn.

- Hàng năm bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu được ít nhất 01 đoàn viên công đoàn ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Hàng năm có 80% trở lên Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt loại tốt; 80% trở lên Công đoàn cơ sở khu vực Nhà nước, 55% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực Nhà nước đạt vững mạnh.

- Triển khai đầu tư xây dựng tối thiểu 50 thiết chế của tổ chức Công đoàn gồm nhà ở, nhà trẻ, siêu thị, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, tư vấn pháp luật... tại các khu công nghiệp, khu chế xuất.

- 100% Công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp và doanh nghiệp Nhà nước, 70% trở lên công đoàn cơ sở ngoài khu vực Nhà nước thành lập được Ban Nữ công quần chúng theo qui định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Thu tài chính công đoàn đạt 90% trở lên so với số phải thu kinh phí và đoàn phí công đoàn theo qui định của Nhà nước và Tổng LĐLĐVN.

- Hàng năm, 100% Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp.

- Hàng năm có từ 98% trở lên cơ quan, đơn vị tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức; từ 95% trở lên doanh nghiệp Nhà nước và 60% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước tổ chức Hội nghị người lao động; từ 90% trở lên doanh nghiệp Nhà nước và 70% trở lên doanh nghiệp ngoài khu vực Nhà nước tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.

- Từ 70% trở lên doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn ký kết Thỏa ước lao động tập thể, trong đó ít nhất 45% đạt loại B trở lên.

**\* Ba khâu đột phá**

(1) Đổi mới tổ chức, phương thức hoạt động; chăm lo lợi ích đoàn viên, đại diện, bảo vệ người lao động;

(2) Xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn nhất là đội ngũ Chủ tịch công đoàn cơ sở khu vực ngoài Nhà nước đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ;

(3) Xây dựng nguồn lực công đoàn đủ mạnh, đẩy mạnh công tác truyền thông công đoàn đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

**\* Nhiệm vụ tổng quát**

(1) Phát triển đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo lợi ích cho đoàn viên công đoàn. Đổi mới cơ chế hoạt động xã hội của công đoàn theo hướng góp phần đảm bảo quyền an sinh xã hội. Nâng cao năng lực đại diện bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động, cán bộ công đoàn; chủ động tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

(2) Tiến hành thường xuyên, đồng bộ, chất lượng công tác tuyên truyền, giáo dục, góp phần nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động cho người lao động. Chủ động thông tin về tổ chức và hoạt động Công đoàn, chú trọng công tác định hướng thông tin trên Internet và mạng xã hội. Tham gia xây dựng môi trường văn hóa tích cực trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, khu công nghiệp; đời sống tinh thần lành mạnh cho người lao động. Chủ động tham mưu với cấp ủy, chính quyền đồng cấp về những vấn đề mới, diễn biến mới trong phong trào công nhân, viên chức, lao động và tổ chức Công đoàn.

(3) Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động công đoàn; chú trọng công tác phát triển đoàn viên, thành lập Công đoàn cơ sở gắn liền với việc nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức Công đoàn; đẩy mạnh công tác đào tạo bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

(4) Nâng cao hiệu quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng cho phù hợp với điều kiện lao động, làm việc, công tác của cán bộ, công chức, viên chức, lao động. Chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, điển hình mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội cao;

Triển khai Chương trình “Công đoàn Việt Nam đồng hành với Chính phủ nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia và phát triển bền vững đất nước” nhằm phát huy vai trò của công nhân lao động và tổ chức Công đoàn trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

(5) Thực hiện toàn diện và chất lượng công tác nữ công ở các cấp công đoàn, trọng tâm là quyền và việc làm bền vững của lao động nữ; xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; chăm lo tốt hơn con công nhân, viên chức, lao động.

(6) Chủ động hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế và khẳng định vai trò của tổ chức Công đoàn Việt Nam; phát huy hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế hỗ trợ cho hoạt động công đoàn.

(7) Nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác kiểm tra, giám sát công đoàn. Kiện toàn Ủy ban kiểm tra và Văn phòng Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp, từng bước nâng cao chất lượng cán bộ làm công tác kiểm tra, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(8) Tăng cường công tác quản lý thu, chi tài chính, quản lý tài sản công đoàn theo hướng chuyên nghiệp, công khai, minh bạch, thực hiện phân phối công bằng, hiệu quả; xây dựng nguồn lực đủ mạnh để đáp ứng nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn trong tình hình mới.

(9) Đổi mới phương thức chỉ đạo và tổ chức thực hiện theo hướng lấy người lao động làm trung tâm; hoạt động chủ yếu ở cơ sở; công đoàn cấp trên phục vụ công đoàn cấp dưới; phát huy sức mạnh tổng hợp trong việc xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh. Đẩy mạnh cải cách hành chính; phát huy dân chủ, tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện.

**II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Tổng LĐLĐVN khóa XI**

Giao Ban Chấp hành Tổng LĐLĐVN khóa XII tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

**III. Thông qua Điều lệ Công đoàn Việt Nam đã được bổ sung, sửa đổi.**

**IV. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Tổng LĐLĐVN khóa XII,** nhiệm kỳ 2018 - 2023 gồm 161 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, bầu 22 đồng chí tham gia Đoàn Chủ tịch; bầu đồng chí Bùi Văn Cường - Phó Chủ tịch Liên hiệp Công đoàn thế giới, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn Tổng LĐLĐVN giữ chức Chủ tịch Tổng LĐLĐVN khóa XII và bầu 4 đồng chí, gồm đồng chí Trần Thanh Hải, đồng chí Trần Văn Thuật, đồng chí Phan Văn Anh và đồng chí Ngọ Duy Hiểu giữ chức Phó Chủ tịch Tổng LĐLĐVN; bầu Ủy ban Kiểm tra Tổng LĐLĐVN khóa XII gồm 16 đồng chí và bầu đồng chí Tạ Văn Đồng - Ủy viên Đoàn Chủ tịch làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng LĐLĐVN.

Đại hội giao Ban Chấp hành Tổng LĐLĐVN khóa XII căn cứ Nghị quyết Đại hội, ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, ý kiến của Đại hội hoàn thiện văn kiện; xây dựng chương trình và kế hoạch hành động cụ thể để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phong trào công nhân và hoạt động Công đoàn nhiệm kỳ 2018 - 2023.

Với phương châm “Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn; tập trung đại diện, chăm lo, bảo vệ đoàn viên, người lao động; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, xây dựng giai cấp công nhân lớn mạnh; góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, Đại hội kêu gọi cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động cả nước phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn Việt Nam; nêu cao tinh thần đoàn kết nhất trí, năng động và sáng tạo, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi các Nghị quyết của Đảng, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội”.

1. **TRUYỀN THỐNG CÔNG ĐOÀN ĐỒNG THÁP**

**CHƯƠNG I**

**PHONG TRÀO CÔNG NHÂN ĐỒNG THÁP TRƯỚC KHI**

**CÓ SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

Đồng Tháp đã sớm trở thành nơi hội tụ của các hiền nhân, chí sĩ hoặc được đón các sĩ phu yêu nước từ miền Bắc, miền Trung bị thực dân Pháp bức bách hoặc lưu đày về. Trong số các sĩ phu, chí sĩ thời đó về Đồng Tháp tiêu biểu là cụ Nguyễn Sinh Sắc (thân sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh), cụ Trần Văn Hành, cụ Võ Hoành, cụ Phủ Bùi…

Phong trào công nhân, lao động Đồng Tháp tuy phát triển mạnh, nhưng số lượng không nhiều so với các trung tâm công nghiệp, các thành thị. Từ trong thực tế, phong trào công nhân, phong trào yêu nước của Đồng Tháp đã đào luyện được những cán bộ xuất sắc cho cách mạng Việt Nam thời dựng Đảng, như đồng chí Châu Văn Liêm, một trong 05 người đã tham dự Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Phạm Hữu Lầu, một trong 07 Ủy viên Trung ương đầu tiên của Đảng.

**CHƯƠNG II**

**PHONG TRÀO CÔNG NHÂN ĐỒNG THÁP THỜI KỲ**

**ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945)**

Từ tháng 2 - 1930, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, phong trào cách mạng nói chung, phong trào công nhân lao động nói riêng chuyển sang thời kỳ phát triển mới. Ở Đồng Tháp thực dân Pháp cho mở một số con đường chiến lược qua vùng Đồng Tháp, như đường An Hữu - Phong Mỹ, bến Bắc Cao Lãnh đến chợ Cao Lãnh… hàng vạn nông dân bị bần cùng hóa, công nhân, học sinh không có công ăn, việc làm đã bị huy động đi lao động trên các công trường, bến phà.

Một số tờ báo đã được lưu hành ở Đồng Tháp như Lao động (Cao Lãnh), tiếng gọi Dân cày (Lấp Vò)…Những nội dung trong tác phẩm Đường kách mệnh, trong Chánh cương sách lược vắn tắt do đồng chí Châu Văn Liêm đưa về đã được tổ chức huấn luyện, phổ biến cho các đảng viên, quần chúng, các hội viên công hội.

Tháng 4 - 1930, tại Sài Gòn, Hội nghị đại biểu các tổ chức công hội Nam kỳ họp, thành lập Ban Chấp hành Tổng công hội Nam kỳ, chủ trương mở rộng địa bàn hoạt động và xúc tiến thành lập tổ chức công hội các nơi trong xứ. Ngày 20-1-1931, Hội nghị Công vận Đông Dương lần thứ nhất họp tại Sài Gòn do đồng chí Tổng Bí thư Trần Phú chủ trì. Hội nghị đã quán triệt luận cương chính trị và Nghị quyết công tác công vận của Đảng, xác định “Công nhân vận động” là nhiệm vụ trung tâm hàng đầu của toàn Đảng. Đồng thời nêu quy tắc tổ chức Công hội, cách thức tổ chức Công hội theo từng ngành, theo sản nghiệp, theo từng phân hội tỉnh, liên hiệp Công hội các tỉnh và từng xứ cho đến Tổng Công hội Đông Dương. Hội nghị đã quyết định thành lập Ban công vận do đồng chí Trần Phú trực tiếp làm Trưởng ban. Đến 1933, Công hội có Ban trị sự và có những hoạt động thu hút được nhiều hội viên tham gia.

**CHƯƠNG III**

**PHONG TRÀO CÔNG NHÂN ĐỒNG THÁP TRONG**

**CUỘC VẬN ĐỘNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC**

**VÀ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM (1939 - 1945)**

Ngày 23-11-1940, cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ đã nỗ ra, kể cả ở Đồng Tháp, tuy hết sức anh dũng song cuối cùng bị thất bại. Tình hình đó làm cho phong trào cách mạng nói chung, phong trào công nhân ở Đồng Tháp nói riêng từ cuối năm 1940 lại tiếp tục gặp khó khăn, tổn thất lớn.

Tháng 7-1942, đồng chí Bí thư Liên Tỉnh ủy Hậu Giang đã về củng cố phong trào vùng Phong Thạnh Thượng, thành lập Mặt trận Việt Minh ở Cù Lao Tây. Phong trào cách mạng dần dần phục hồi, ảnh hưởng của mặt trận Việt Minh bắt đầu lan rộng trong công nhân, quần chúng lao động vùng Đồng Tháp. Điều mới mẻ là từ 1944 ở Hồng Ngự, các đoàn thể của mặt trận Việt Minh như Công hội cứu quốc, Nông hội cứu quốc đã bắt đầu hình thành, thu hút đông đảo quần chúng tham gia.

Đến 1944, ngoài vùng Cao Lãnh và Hồng Ngự, phong trào công nhân, lao động các nơi như Sa Đéc, Đất Sét… cũng có bước phát triển mới. Ngoài công thương nghiệp đoàn là một tổ chức lớn ở Thị xã, còn có các nghiệp đoàn xe kéo, nghiệp đoàn xe hơi, nghiệp đoàn xe ngựa, nghiệp đoàn tàu, nghiệp đoàn đò đạp. Vùng chợ búa, buôn bán còn có nghiệp đoàn mua bán cá, nghiệp đoàn mua bán thịt, nghiệp đoàn mua bán rau cải, nghiệp đoàn mua bán trái cây… Trong giới trí thức có nghiệp đoàn công chức, nghiệp đoàn giáo chức. Trong nhà đèn, sở Trường Tiền, lò gạch, nhà máy xay lúa…đều có tổ chức nghiệp đoàn và các tổ chức công nhân cứu quốc hội.

**CHƯƠNG IV**

**PHONG TRÀO CÔNG NHÂN ĐỒNG THÁP**

**TRONG HAI CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975)**

Thời kỳ này, các khu vực Sa Đéc, Cao Lãnh được tăng cường cán bộ làm công tác công vận và Mặt trận. Phong trào công nhân phát triển đòi hỏi phải có tổ chức thống nhất. Các vùng thuộc Sa Đéc đã được chỉ đạo nhanh chóng xây dựng, phát triển hội viên, tiến tới thành lập tổ chức Công nhân cứu quốc Hội ở các cơ sở thủ công, các nhà máy, cơ quan, các xã. Các tổ chức này đã thiết lập mối liên lạc, mối liên hệ dọc, ngang và mở đại hội đại biểu bầu các Ban Chấp hành của mình. Huyện Châu Thành được chọn làm thí điểm xây dựng phong trào công nhân và thành lập tổ chức công đoàn cấp huyện trong thời kỳ mới.

Cuối năm 1945, Đại hội đại biểu Công nhân cứu quốc huyện Châu Thành được khai mạc. Đại hội đã bàn bạc và thông qua chương trình công tác gồm các nội dung chính như: Vận động, tập hợp toàn thể công nhân, viên chức, những người lao động các ngành nghề tham gia Hội công nhân cứu quốc, góp phần xây dựng và bảo vệ chính quyền cách mạng. Đóng góp tiền bạc, vật liệu, nhân lực để mở một lò rèn sản xuất nông cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp. Tổ chức một xưởng rờ sạt và thử sản xuất súng.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành công nhân cứu quốc huyện gồm các ủy viên: Trần Văn Lành, Trần Bá Hiền, Ngô Tuất, Hoa Mỹ, Phùng Thiện…do đồng chí Huỳnh Cẩm Hồng làm thư ký. Đây là tổ chức công đoàn cấp huyện đầu tiên ở Sa Đéc được thành lập sau cách mạng tháng Tám, đánh dấu mốc quan trọng trên con đường xây dựng và trưởng thành lâu dài của phong trào công nhân và tổ chức công đoàn Đồng Tháp.

Cuối năm 1946, Đại hội đại biểu Công nhân cứu quốc tỉnh Sa Đéc đã được triệu tập. Các đồng chí Sáu Ngài, Bí thư Tỉnh ủy, Phạm Hữu Lầu, Chủ tịch UBKCHC Tỉnh, Nguyễn Long Xảo, Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh Tỉnh đã đến dự và tham gia Đoàn Chủ tịch Đại hội. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Công nhân cứu quốc Tỉnh do đồng chí Nhứt (một công chức Sài gòn tản cư) làm thư ký, đồng chí Võ Thanh Liêm, Ủy viên Thường vụ Tỉnh ủy (thợ bạc) làm Phó thư ký, các đồng chí Nhơn, Khả, Nhiễu, Liễn, Việt, Hải, Ngô Tuất…làm ủy viên.

Đầu năm 1950, Ban Chấp hành Hội công nhân cứu quốc Sa Đéc đã quyết định đổi tên Hội công nhân nhân cứu quốc Sa Đéc thành Liên hiệp công đoàn tỉnh Sa Đéc.

Giữa năm 1950, tại Đại hội đại biểu Liên hiệp Công đoàn Nam Bộ, đồng chí Nhơn được bầu vào Ban Chấp hành Liên hiệp Công đoàn Nam Bộ, trực tiếp làm Thư ký Liên hiệp Công đoàn Sa Đéc. Thay đồng chí Nguyễn Long Xảo, được điều lên làm Phó Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp.

Sau chiến thắng Biên giới thu đông 1950 và Đại hội lần thứ hai của Đảng (2/1951). Vùng Nam Bộ có sự điều chỉnh lại phạm vi hành chính cho phù hợp với yêu cầu của cuộc kháng chiến. Hai Tỉnh Sa Đéc và Long Châu Tiền được sát nhập thành tỉnh Long Châu Sa. Đồng chí Nhiễu, Thư ký Liên hiệp Công đoàn Sa Đéc được điều động lên làm Chánh Văn phòng Ban Cán sự 3, đồng chí Đặng Mai, Tỉnh ủy viên dự khuyết được cử làm Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh Long Châu Sa.

**CHƯƠNG V**

**CÔNG ĐOÀN ĐỒNG THÁP TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY**

Tháng 5-1975, được sự chỉ đạo của Liên hiệp Công đoàn giải phóng miền Nam, Thường vụ Công đoàn giải phóng khu 8 triệu tập Hội nghị các Ban đô thị và Ban công vận của các tỉnh về họp, quyết định thành lập Công đoàn. Cuối tháng 5 - 1975, tại Đồng Tháp, bộ máy cơ quan Liên hiệp Công đoàn Tỉnh được hình thành. Đồng chí Lê Thị Tiệp được cử làm Thư ký lâm thời. Ngày đầu thành lập, cơ quan Liên hiệp Công đoàn Tỉnh chỉ có 03 cán bộ (đồng chí Lê Thị Tiệp, Ba Lạc và Bảy Hiền) và một số nhân viên giúp việc. Cả Tỉnh có 04 CĐCS và Ban cán sự công đoàn huyện, thị xã. Tổng số đoàn viên công đoàn 100 người.

Ngay khi mới hình thành, Công đoàn Tỉnh đã tổ chức được các công đoàn cơ sở, trước hết là trong ngành vận tải, như Công đoàn Bến xe Thị xã Sa Đéc, công đoàn bến xe Cao Lãnh, công đoàn xe khách Hồng Ngự, Chợ Mới…Cuối năm 1975 đã thành lập được hệ thống công đoàn từ Tỉnh xuống huyện, thị và cơ sở, thuộc các lĩnh vực khác nhau, như giao thông vận tải, bưu điện, y tế, giáo dục, thương nghiệp…Trong đó, các ban Cán sự Công đoàn huyện, thị ra đời sớm là Sa Đéc, Cao Lãnh, Hồng Ngự, Châu Thành…

**\* ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN QUA CÁC NHIỆM KỲ**

**1- Tháng 2/1977, Ban Thư ký Tổng LĐLĐVN ra quyết định công nhận Ban Chấp hành lâm thời Công đoàn tỉnh Đồng Tháp.**

Đ/c Lê Thị Tiệp được quyết định làm Thư ký Công đoàn, 02 cán bộ là - Đ/c Bùi An Lạc (SN 1947) (Ba Lạc) và Đ/c Võ Thanh Hiền (Bảy Hiền).

**2- Đại hội lần thứ I Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (1977 - 1980)**

Từ ngày 20 đến ngày 23/7/1977 tại thị xã Sa Đéc. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 23 uỷ viên; đồng chí Văn Phước An được bầu làm Thư ký, đồng chí Võ Thanh Hiền làm Phó Thư ký Liên hiệp Công đoàn Tỉnh.

**3- Đại hội lần thứ II Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (1980 - 1983)**

Họp vào ngày 22/12/1980. Đại hội bầu Ban Chấp hành mới gồm 31 uỷ viên; đồng chí Võ Tấn Tài được bầu làm thư ký Công đoàn Tỉnh và đồng chí Võ Thanh Hiền được bầu làm Phó Thư ký (cuối nhiệm kỳ đồng chí Văn Phước An đi học về được Tỉnh uỷ quyết định thay đồng chí Võ Tấn Tài làm Thư ký).

**4- Đại hội lần thứ III Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (1983 - 1988)**

Họp vào ngày 4 tháng 8 năm 1983 tại thị xã Sa Đéc. Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn mới gồm 35 ủy viên. Đồng chí Võ Hưng Thông được bầu làm Thư ký; đồng chí Lê Tuấn làm Phó Thư ký. Giữa nhiệm kỳ bổ sung đồng chí Võ Thị Hương làm Phó Thư ký. Cuối nhiệm kỳ bổ sung đồng chí Đoàn Thị Thu Hai làm Phó Thư ký, đồng chí Lê Tuấn chuyển công tác về Uỷ ban MTTQ Tỉnh.

**5- Đại hội lần thứ IV Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (1988 – 1993)**

Từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 8 năm 1988. Đại hội bầu Ban Chấp hành Công đoàn mới gồm 37 uỷ viên. Đồng chí Võ Hưng Thông được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Đoàn Thị Thu Hai và đồng chí Nguyễn Minh Thuận làm Phó Chủ tịch. Giữa nhiệm kỳ đồng chí Võ Hưng Thông nghỉ hưu, đồng chí Đoàn Thị Thu Hai được bầu làm Chủ tịch và bổ sung đồng chí Bùi Thị Mỹ Linh làm Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh.

**6- Đại hội lần thứ V Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (1993 - 1998)**

Từ ngày 14 đến ngày 15 tháng 5 năm 1993 tại thị xã Cao Lãnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khoá V gồm 27 uỷ viên. Đồng chí Đoàn Thị Thu Hai được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Bùi Thị Mỹ Linh và đồng chí Nguyễn Minh Thuận được bầu làm Phó Chủ tịch. Năm 1995 đồng chí Bùi Thị Mỹ Linh chuyển công tác về Bảo hiểm xã hội Tỉnh, năm 1997 đồng chí Nguyễn Trí Dũng được bầu bổ sung làm Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh.

**7- Đại hội lần thứ VI Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (1998 - 2003)**

Từ ngày 29 đến ngày 30 tháng 6 năm 1998 tại thị xã Cao Lãnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khoá VI gồm 31 ủy viên. Đồng chí Đoàn Thị Thu Hai tái cử Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Minh Thuận và đồng chí Nguyễn Trí Dũng tái cử Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh.

**8- Đại hội lần thứ VII Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (2003 - 2008)**

Từ ngày 10 đến ngày 11 tháng 7 năm 2003 tại thị xã Cao Lãnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khoá VII gồm 33 Uỷ viên, đồng chí Đoàn Thị Thu Hai tái đắc cử Chủ tịch; đồng chí Nguyễn Minh Thuận và đồng chí Nguyễn Trí Dũng tái cử Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh. Năm 2005, đồng chí Đoàn Thị Thu Hai nghỉ hưu, đồng chí Nguyễn Minh Thuận được bầu làm Chủ tịch và bầu bổ sung đồng chí Lâm Hòa Thạnh làm Phó Chủ tịch.

**9- Đại hội lần thứ VIII Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (2008 - 2013)**

Từ ngày 22 đến ngày 23 tháng 5 năm 2008 tại thành phố Cao Lãnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khoá VIII gồm 35 uỷ viên. Đồng chí Nguyễn Minh Thuận được bầu làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Trí Dũng, đồng chí Lâm Hoà Thạnh và đồng chí Phan Thị Quyến được bầu làm Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh. Năm 2010 đồng chí Nguyễn Trí Dũng nghỉ hưu, năm 2011 đồng chí Nguyễn Minh Thuận nghỉ hưu, đồng chí Phan Thị Quyến được bầu làm Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh và bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Thanh Nhàn và đồng chí Nguyễn Thị Thu Ba làm Phó Chủ tịch, đến tháng năm 2013, đồng chí Lâm Hòa Thạnh nghỉ hưu.

**10- Đại hội lần thứ IX Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (2013 - 2018)**

Từ ngày 19 đến ngày 20 tháng 3 năm 2013 tại thành phố Cao Lãnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khoá IX gồm 39 uỷ viên. Đồng chí Phan Thị Quyến tái cử Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thanh Nhàn và đồng chí Nguyễn Thị Thu Ba tái cử Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh. Đến tháng 01/2017 đã bầu bổ sung đồng chí Đặng Thị Kim Đang làm Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh. Đến tháng 6/2018 đồng chí Phan Thị Quyến nghỉ hưu, đồng chí Trần Hoàng Vũ được bầu làm Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh.

**11- Đại hội lần thứ X Công đoàn tỉnh Đồng Tháp: (2018 – 2023)**

Từ ngày 19 đến ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại thành phố Cao Lãnh. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành khóa X gồm 37 ủy viên. Đồng chí Trần Hoàng Vũ tái cử Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Thanh Nhàn, đồng chí Nguyễn Thị Thu Ba, đồng chí Đặng Thị Kim Đang tái cử Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh.

**CHƯƠNG VI**

**LÃNH ĐẠO CÔNG ĐOÀN QUA CÁC THỜI KỲ**

1/- Đ/c Lê Thị Tiệp (cô Năm Mai), chức vụ: Thư ký Công đoàn lâm thời từ 1975 đến 1977.

2/- Đ/c Văn Phước An, chức vụ: Thư ký Công đoàn từ năm 1977 - 1980.

3/- Đ/c Võ Thanh Hiền (Bảy Hiền), chức vụ: Phó Thư ký Công đoàn từ năm 1977 - 1980.

4/- Đ/c Võ Tấn Tài, chức vụ: Thư ký Công đoàn từ năm 1980 - 1983.

5/- Đ/c Võ Hưng Thông, SN 1934, chức vụ: Thư ký Công đoàn từ năm 1983 - 1988. Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ 1988 - 1990.

6/- Đ/c Lê Tuấn, SN 1937, chức vụ: Phó Thư ký Công đoàn từ năm 1983 - 1988.

7/- Đ/c Võ Thị Hương, SN 1928, chức vụ: Phó Thư ký Công đoàn từ năm 1985 - 1988.

8/- Đ/c Đoàn Thi Thu Hai, SN 1950, chức vụ: Phó Thư ký công đoàn từ năm 1988 - 1990; Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ 1990 - 2005.

9/- Đ/c Nguyễn Minh Thuận, SN 1954, chức vụ: Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ năm 1988 - 2005. Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ 2005 - 2011.

10/- Đ/c Bùi Thị Mỹ Linh, SN 1949, chức vụ: Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ năm 1991 - 1995.

11/- Đ/c Nguyễn Trí Dũng, SN 1955, chức vụ: Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ năm 1997 - 2011.

12/- Đ/c Lâm Hòa Thạnh, SN 1958, chức vụ: Phó chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ năm 2005 - 2013.

13/- Đ/c Phan Thị Quyến, SN 1965, chức vụ: Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ năm 2008 - 2011. Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ năm 2011 - 2018.

14/- Đ/c Trần Hoàng Vũ, SN 1965, chức vụ: Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ tháng 6/2018 đến nay.

15/- Đ/c Nguyễn Thanh Nhàn, SN 1962, chức vụ: Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ năm 2012 đến nay.

16/- Đ/c Nguyễn Thị Thu Ba, SN 1967, chức vụ: Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ năm 2012 đến nay.

17/- Đ/c Đặng Thị Kim Đang, SN 1968, chức vụ: Phó Chủ tịch LĐLĐ Tỉnh từ năm 2017 đến nay.

**NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI X CÔNG ĐOÀN ĐỒNG THÁP**

Đại hội Công đoàn tỉnh Đồng Tháp lần thứ X, nhiệm kỳ 2018-2023 làm việc trong hai ngày 19 – 20/7/2018 tại Nhà Văn hóa Lao động Công đoàn Đồng Tháp.

Sau khi nghe báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2013-2018 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2018-2023 của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh khóa IX; các ý kiến thảo luận của đại biểu Đại hội, ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và Tỉnh ủy Đồng Tháp.

Đại hội Công đoàn tỉnh Đồng Tháp lần thứ X, nhiệm kỳ 2018-2023,

**QUYẾT NGHỊ:**

**1.** Thông qua báo cáo tổng kết thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 2013-2018 và mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2018-2023, báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động Tỉnh khóa IX đã trình bày tại Đại hội.

**2.** Nghiêm túc tiếp thu ý kiến chỉ đạo của đồng chí Trần Văn Lý, Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, đồng chí Lê Minh Hoan, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Tháp; các ý kiến thảo luận của đại biểu để bổ sung vào phương hướng, nhiệm vụ và tổ chức thực hiện.

**3.** Thông qua kết quả bầu cử Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Tháp khóa X, nhiệm kỳ 2018-2023 gồm **37** đồng chí và Đoàn đại biểu dự đại hội XII Công đoàn Việt Nam gồm **08** đại biểu chính thức và **02** đại biểu dự khuyết.

**4.** Thống nhất các chỉ tiêu chủ yếu của nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

**4.1 Chỉ tiêu thuộc trách nhiệm trực tiếp của tổ chức Công đoàn**

**\* Chỉ tiêu nhiệm kỳ:**

- Phát triển 10.000 đoàn viên.

- Có 70% cán bộ công đoàn không chuyên trách được bồi dưỡng, tập huấn về nghiệp vụ công đoàn.

**\* Chỉ tiêu hàng năm:**

- 100% doanh nghiệp có từ 20 lao động trở lên làm việc ổn định thành lập công đoàn cơ sở.

- 90% công đoàn cơ sở khu vực Nhà nước đạt tiêu chuẩn vững mạnh; 50% công đoàn cơ sở khu vực ngoài Nhà nước, nghiệp đoàn đạt vững mạnh.

- Phấn đấu thực hiện đạt kế hoạch chương trình “Mái ấm Công đoàn” hàng năm.

- Giới thiệu ít nhất 1.500 đoàn viên ưu tú cho Đảng.

- 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp Nhà nước, 70% công đoàn cơ sở ngoài khu vực Nhà nước thành lập được Ban Nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- Vận động 85% đoàn viên nữ đăng ký thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, có 90% đạt danh hiệu trên tổng số đăng ký.

- Phấn đấu thu tài chính công đoàn đạt chỉ tiêu Tổng Liên đoàn giao.

- 100% Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức kiểm tra tài chính công đoàn cùng cấp.

**4.2. Chỉ tiêu tổ chức Công đoàn tham gia chỉ đạo, thực hiện**

**\* Chỉ tiêu nhiệm kỳ:**

- Phấn đấu 40% trở lên số đoàn viên và người lao động nơi có tổ chức Công đoàn được tuyên truyền, vận động tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

**\* Chỉ tiêu hàng năm:**

- 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP; 70% doanh nghiệp có tổ chức Công đoàn tổ chức hội nghị người lao động, đối thoại tại nơi làm việc theo Nghị định số 60/NĐ-CP và ký kết thỏa ước lao động tập thể, trong đó ít nhất 70% bản thỏa ước lao động tập thể nội dung có lợi hơn cho người lao động.

- Vận động 100% cơ quan, đơn vị khu vực Nhà nước, 70% đơn vị khu vực ngoài Nhà nước có tổ chức Công đoàn đăng ký thi đua.

- Có trên 80% số đoàn viên, người lao động học tập, tuyên truyền, phổ biến các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Công đoàn.

**5.** Giao cho Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh Đồng Tháp khóa X căn cứ Nghị quyết Đại hội xây dựng các chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Đồng Tháp lần thứ X, nhiệm kỳ 2018-2023.

Đại hội kêu gọi toàn thể cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động tỉnh Đồng Tháp phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, Công đoàn cấp trên, sự hỗ trợ của lãnh đạo chính quyền địa phương, đơn vị quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn tỉnh Đồng Tháp lần thứ X, nhiệm kỳ 2018-2023.